TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2020/DSPT.
Ngày: 31-8-2020
V/ v: Tranh chấp thừa kế

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Phương

Các thẩm phán: Ông Đặng Minh Tuân

Bà Nguyễn Thị Thủy

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Lương Thị Thúy Linh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên***: Bà Dương Thị Hương Liên - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa

Ngày 31 tháng 8 năm 2020 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 41/2020/TLPT-DS ngày 09/6/2020 về tranh chấp thừa kế.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 04/2019/DSST ngày 26/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Nguyên bị kháng cáo. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2020/QĐ - PT ngày 02 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lường Thị T, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Tổ 16, phường TĐ, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt)

* Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn chị Lường Thị T và cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lường Thế Đ: Ông Phạm Ngọc K – Luật sư Văn phòng luật sư HV thuộc đoàn luật sư tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt)

2. Bị đơn:

2.1 Bà Lương Thị B, sinh năm 1963. (Có mặt)

Địa chỉ: Xóm L, thị trấn ĐC, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên.

2.2 Bà Lương Thị H, sinh năm 1965. (Có mặt)

Địa chỉ: Xóm TP, xã BT, huyện Đ.T, tỉnh Thái Nguyên.

* Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn bà Lương Thị B và bà Lương Thị H: Bà Hoàng Thị B – Luật sư thuộc Đoàn luật sư tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt)

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Lâm Thị C – Sinh năm 1960. Địa chỉ: Xóm L, thị trấn ĐC, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên. *(Có mặt)*

-Anh Lường Thế Đ– Sinh năm 1994. Địa chỉ: Xóm L, thị trấn ĐC, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên. *(Vắng mặt)*.

Ủy quyền cho bà Lâm Thị C – Địa chỉ: Xóm L, thị trấn ĐC, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên. *(Có mặt)*

-Bà Lê Thị X (tên gọi khác Lê Thị Y), sinh năm 1980 *(Có mặt)*

-Cháu Lương Lê M.A - Sinh năm 2004 và cháu Lương Lê H.N - Sinh năm 2012. *(Hai cháu đều vắng mặt).*

Đại diện theo pháp luật của cháu M.A và cháu N là bà Lê Thị X (mẹ đẻ cháu M.A và cháu N). Địa chỉ: Thôn HT, xã HĐ, T.P LS, tỉnh Lạng Sơn. *(Có mặt)*

- Ông Phạm Thế T – Sinh năm 1965 – Địa chỉ: Phố TL, thị trấn ĐC, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên. *(Có đơn xin xử vắng mặt)*

-Bà Nguyễn Thị T - Địa chỉ: Phố TL, thị trấn ĐC, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên. Ủy quyền cho ông Phạm Thế T – Địa chỉ: Phố TL, T.T ĐC, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên. *(Có đơn xin xử vắng mặt)*

- Công ty TNHH TH – Địa chỉ: Số 34, Tổ 7, P. QT, T.P T, Thái nguyên.

Đại diện ông Nông Văn H – Phó Giám đốc. Địa chỉ: Số nhà 3, tổ 7, P.HVT, T.P T. *(Vắng mặt – Có đơn xin xét xử vắng mặt)*

- UBND huyện VN - Đại diện ông Chu Thế M - Địa chỉ: Phòng Tài Nguyên và Môi trường huyện VN. *(Vắng mặt – Có đơn xin xét xử vắng mặt)*

- Công ty TNHH đầu tư và phát triển đô thị VN – Địa chỉ: LL, T.T ĐC, VN, Thái Nguyên. Đại diện ông Chu Mạnh T – Sinh năm 1990. Chức vụ: Phó Giám đốc. *(Có đơn xin xử vắng mặt)*

-Ông Lương Văn Đ – Địa chỉ: LL, TT ĐC, VN, Thái Nguyên. *((vắng mặt))*

- Ông Nguyễn Văn C –Địa chỉ: Xóm TP, xã BT, huyện ĐT, Thái Nguyên. *Vắng mặt.*

4. Người làm chứng: Ông Lê Văn Tr – Sinh năm 1947.

Địa chỉ: LL, TT ĐC, VN, Thái Nguyên. *(Vắng mặt)*.

5. Người kháng cáo: Bà Lương Thị B và bà Lương Thị H là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn chị Lường Thị T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lường Thế Đ và đại diện theo ủy quyền người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lâm Thị C trình bày:

Cụ ông Lương Thế T và cụ bà Lê Thị H có 05 người con là ông Lường Văn P, bà Lương Thị B, bà Lương Thị H, ông Lương Thế H, anh Lương Thế T.

Cụ ông Lường Thế T mất năm 1983.

Cụ bà Lê Thị H mất năm 2010.

Ông Lường Văn P – chồng bà C mất năm 2013, ông P và bà có các con chung là anh Lường Thế Đ, chị Lường Thị T.

Ông Lương Thế H mất năm 2015, ông H có vợ hợp pháp là Lê Thị X và có 02 con chung với chị X là cháu Lương Lê H.N và cháu Lương Lê M.A.

Anh Lương Thế T mất năm 2002, anh Tuyến chết không có vợ, không có con.

Cụ bà Lê Thị H chết có để lại di chúc cho bà Lương Thị H và bà Lương Thị Đ một phần tài sản. Số tài sản còn lại bà H chết không để lại di chúc. Năm 2010 lúc bà H còn sống gia đình có tổ chức họp để chia tài sản ruộng đất xong biên bản chưa hoàn thiện, sau đó năm 2014 sau khi ông H mất khoảng tháng 12 (âm lịch) gia đình lại họp và phân chia lại tài sản. Phần đất bà H chia theo cuộc họp năm 2010 thực tế các con cháu đã quản lý sử dụng theo đúng ý kiến, nguyện vọng và

định đoạt của bà H. Hiện tại bà C và các con vẫn đang quản lý số tài sản bà H chia cho ông P.

Một phần tài sản bà H để lại đã được Nhà nước thu hồi để thực hiện dự án Trường mầm non LC, đường nội bộ bà không có ý kiến gì. Phần đất ông H bán cho ông Phạm Thế T phải tính là phần của ông H được hưởng, tính vào phần di sản ông Hưng được chia.

Sau khi có dự án Khu dân cư số 1 của Thị trấn ĐC bà B cản trở việc nhận tiền bồi thường giải phóng mặt bằng của gia đình bà nên chị T – con bà làm đơn tranh chấp di sản của bà Lê Thị H để lại.

Vợ chồng bà được bà H chia cho thửa số 19 cùng toàn bộ nhà và tài sản trên đất; thửa số 45, 86, 89, 12 tờ bản đồ 23; Thửa số 35 tờ bản đồ số 10 ; thửa số 7 tờ bản đồ số 23, thửa số 199 và 217 tờ bản đồ số 17. Đối với các thửa đất sau khi ông P chết, bà và các con trực tiếp quản lý, sử dụng và đều có công sức đóng góp để duy trì đến ngày hôm nay. Phần tài sản trên đất và công sức đóng góp của bà, bà cho chị T, anh Đ không yêu cầu các cháu phải chia cho bà hay trả lại bà.

Nay bà thay mặt chị T, anh Đ yêu cầu chia di sản của cụ bà Lê Thị H để lại, yêu cầu Tòa án chia di sản theo nội dung cuộc họp gia đình.

*Bị đơn bà Lương Thị B trình bày:

Bố mẹ bà là cụ ông Lương Thế T và cụ bà Lê Thị H có 05 người con là ông Lường Văn P, bà Lương Thị B, bà Lương Thị H, ông Lương Thế H, ông Lương Thế T.

Cụ ông Lương Thế T mất năm 1983.

Cụ bà Lê Thị H mất năm 2010.

Ông Lường Văn P mất năm 2013, ông P có vợ là bà Lâm Thị C (không có đăng ký kết hôn), ông P có các con chung với bà C là anh Lường Thế Đ, chị Lường Thị T.

Ông Lương Thế H mất năm 2015, ông H có vợ hợp pháp là chị Lê Thị X và có 02 con chung với chị X là cháu Lương Lê H.N và cháu Lương Lê M.A.

Anh Lương Thế T mất năm 2002, anh T chết không có vợ, không có con.

Cụ bà Lê Thị H chết có để lại di chúc cho bà và bà Lương Thị H một phần tài sản. Số tài sản còn lại bà H chết không để lại di chúc, gia đình có tổ chức họp để chia tài sản ruộng đất xong biên bản chưa hoàn thiện, nhưng phần đất bà H chia theo cuộc họp thực tế các con cháu đã quản lý sử dụng theo đúng ý kiến, nguyện vọng và định đoạt của bà H. Thửa 92 tờ bản đồ số 10 bà đã trồng cây lâu năm trên đó, còn các thửa khác bà và bà H không có công sức đóng góp gì, chỉ quản lý sử dụng. Cây trên thửa số 92 này cũng không liên quan gì đến chồng bà là ông Lương Văn Đ.

Một phần tài sản đã được Nhà nước thu hồi để thực hiện dự án Trường mầm non LC, đường nội bộ và phần đất ông H bán cho ông Phạm Thế T bà không có ý kiến gì. Nếu phải chia thì chia phần đất bán cho ông T cho mẹ con bà X để bà X tiếp tục thực hiện các thủ tục chuyển nhượng cho ông T.

Sau khi có dự án Khu dân cư số 1 của Thị trấn ĐC chị Thời con ông P cho rằng bà và bà H tranh chấp tiền bồi thường giải phóng mặt bằng nên làm đơn tranh chấp di sản của bà Lê Thị H để lại.

Nay chị T yêu cầu chi di sản của cụ bà Lê Thị H để lại, bà yêu cầu Tòa án chia di sản theo quy định của pháp luật vì đất vẫn là đất của bà H, vấn đề khác bà không đề nghị gì.

*Bị đơn bà Lương Thị H trình bày:

Bố mẹ bà là cụ ông Lương Thế T và cụ bà Lê Thị H có 05 người con là ông Lường Văn P, bà Lương Thị B, bà Lương Thị H, ông Lương Thế H, ông Lương Thế T.

Cụ ông Lương Thế T mất năm 1983.

Cụ bà Lê Thị H mất năm 2010.

Ông Lường Văn P mất năm 2013, ông P có vợ là bà Lâm Thị C (không có đăng ký kết hôn), ông P có các con chung với bà C là anh Lường Thế Đ, chị Lường Thị T.

Ông Lương Thế H mất năm 2015, ông H có vợ hợp pháp là Lê Thị X và có 02 con chung với chị X là cháu Lương Lê H.N và cháu Lương Lê M.A.

Anh Lương Thế T mất năm 2002, anh T chết không có vợ, không có con.

Cụ bà Lê Thị H chết có để lại di chúc cho bà và bà Lương Thị B một phần tài sản. Số tài sản còn lại bà H chết không để lại di chúc, gia đình có tổ chức họp để chia tài sản ruộng đất xong biên bản chưa hoàn thiện, nhưng phần đất bà H chia theo cuộc họp thực tế các con cháu đã quản lý sử dụng theo đúng ý kiến, nguyện vọng và định đoạt của bà H. Thửa 89 tờ bản đồ số 10 bà đã trồng cây lâu năm trên đó, còn các thửa khác bà và bà Đ không có công sức đóng góp gì, chỉ quản lý sử dụng. Cây trên thửa số 89 này cũng không liên quan gì đến chồng bà là ông Nguyễn Văn C.

Một phần tài sản đã được Nhà nước thu hồi để thực hiện dự án Trường mầm non LC, đường nội bộ và phần đất ông H bán cho ông Phạm Thế T bà không có ý kiến gì. Nếu phải chia thì chia phần đất bán cho ông T cho mẹ con chị X để chị X tiếp tục thực hiện các thủ tục chuyển nhượng cho ông T.

Sau khi có dự án Khu dân cư số 1 của Thị trấn ĐC chị T con ông P cho rằng bà và bà B tranh chấp tiền bồi thường giải phóng mặt bằng nên làm đơn tranh chấp di sản của bà Lê Thị H để lại.

Nay chị Thời yêu cầu chi di sản của cụ bà Lê Thị H để lại, bà yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật, vấn đề khác bà không đề nghị gì.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Lê Thị X và đại diện cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, trình bày: Bố mẹ chồng bà là cụ ông Lương Thế T và cụ bà Lê Thị H có 05 người con là ông Lường Văn P, bà Lương Thị B, bà Lương Thị H, ông Lương Thế H, anh Lương Thế T.

Cụ ông Lương Thế T mất năm 1983.

Cụ bà Lê Thị H mất năm 2010.

Ông Lương Văn P mất năm 2013, ông P có vợ là bà Lâm Thị C (không có đăng ký kết hôn), ông P có các con chung với bà C là anh Lường Thế Đ, chị Lường Thị T

Ông Lương Thế H mất năm 2015, ông H là chồng bà, ông H và bà có 02 con chung là cháu Lương Lê H.N và cháu Lương Lê M.A.

Anh Lương Thế T mất năm 2002, anh Tuyến chết không có vợ, không có con.

Cụ bà Lê Thị H chết có để lại di chúc cho bà và bà Lương Thị Đ một phần tài sản. Số tài sản còn lại bà H chết không để lại di chúc, gia đình có tổ chức họp để chia tài sản ruộng đất xong biên bản chưa hoàn thiện, nhưng phần đất bà H chia theo cuộc họp thực tế các con cháu đã quản lý sử dụng theo đúng ý kiến, nguyện vọng và định đoạt của bà H.

Một phần tài sản đã được Nhà nước thu hồi để thực hiện dự án Trường mầm non LC, đường nội bộ và phần đất ông H bán cho ông Phạm Thế T bà không có ý kiến gì. Nếu phải chia thì chia phần đất bán cho ông T bà xin giao cho mẹ con bà để bà tiếp tục thực hiện các thủ tục chuyển nhượng cho ông T. Bà và các con ở xa không có công sức đóng góp gì vào khối tài sản chung này.

Sau khi có dự án Khu dân cư số 1 của Thị trấn ĐC chị T con ông P cho rằng bà và bà B tranh chấp tiền bồi thường giải phóng mặt bằng nên làm đơn tranh chấp di sản của bà Lê Thị H để lại.

Nay chị T yêu cầu chi di sản của cụ bà Lê Thị H để lại, bà yêu cầu Tòa án chia di sản theo quy định của pháp luật để bà và các con bà có phần hương hỏa của tổ tiên.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Thế T trình bày: Ông có mua của ông Lương Thế H (con bà H) khoảng 01 sào ruộng, anh H đã chết năm 2014. Khi mua bán đất vẫn mang tên bà Lê Thị H, thời điểm mua bán bà H đã chết. Ông mua với giá 30.000.000 đồng hai bên đã thanh toán và giao đất cho nhau, việc mua bán chỉ viết giấy tờ viết tay với nhau. Sau khi mua ông chưa làm thủ tục chuyển nhượng theo quy định nên đến nay chưa được cấp Giấy chứng nhận QSD đất, đất vẫn mang tên bà H. Nay gia đình bà H có xảy ra tranh chấp, ông đề nghị Tòa án công nhận việc chuyển nhượng đất và cho ông được tiếp tục quản lý, sử dụng phần đất này. Nếu Tòa án buộc phải chia phần đất này, ông đồng ý với các đồng thừa kế, giao thửa đất cho chị X để chị X làm các thủ tục chuyển nhượng sang cho ông. Về công sức đóng góp và việc duy trì và phát triển thửa đất cũng như tài sản trên đất ông không đề nghị giải quyết, chỉ mong muốn vụ án sớm kết thúc và bà The làm đầy đủ thủ tục sang tên cho ông.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH TH, đại diện ông Nông Văn H trình bày: Dự án khu dân cư số 1, thị trấn ĐC, huyện VN được UBND tỉnh Thái Nguyên chấp thuận chủ trương đầu tư dự án theo Quyết định số 2687/QĐ-UBND ngày 09/10/2015, UBND huyện đã phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết tại Quyết định số 765/QĐ-UBND ngày 29/03/2016. Công ty TNHH TH đã phối hợp với địa phương là UBND huyện VN và Hội đồng bồi thường Giải phóng mặt bằng huyện VN đã tiến hành thực hiện công tác bồi thường – giải phóng mặt bằng. Trong dự án các hộ dân đã nhận tiền, bàn giao đất, còn lại thửa số 86, 89,45 với tổng diện tích 1.469m^2 đã được chủ sử dụng đất trực tiếp giao cho Hội đồng bồi thường giải phóng mặt bằng để giao cho Chủ đầu tư thực hiện dự án, đến nay các thửa đất này đã được san lấp và xây dựng cơ sở hạ tầng khu đô thị. Tuy nhiên, các thửa đất này mang tên bà Lê Thị H đã chết, nay chưa xác định được chủ thể hưởng thừa kế nên chưa trả tiền bồi thường được, do vậy dự án chưa có Quyết định thu hồi để hoàn thiện các thủ tục tiếp theo. Công ty đề nghị Tòa án nhanh chóng giải quyết vụ án để Dự án được thực hiện hoàn thiện.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH đầu tư và phát triển đô thị VN , đại diện ông Lê Quang H trình bày: Công ty được UBND tỉnh chấp nhận chủ trương đầu tư Dự án khu dân cư số 3 và Chợ trung tâm VN. Hiện nay dự án đã thực hiện được một phần, nhiều hộ gia đình đã nhận tiền và bàn giao mặt bằng, Công ty đã thực hiện xây dưng một số hạng mục cơ sở hạ tầng. Trong dự án có 05 thửa đất số 420, 421, 422, 397, 375 tờ bản đồ số 23 có tổng diện tích 3.562,5m2 mang tên bà Lê Thị H đã chết, nay chưa xác định được chủ thể hưởng thừa kế nên Công ty chưa trả tiền bồi thường được, cùng với một số vướng mắc ở các hộ dân khác, do vậy dự án chưa thi công tiếp được. Công ty đề nghị Tòa án nhanh chóng giải quyết vụ án để Dự án được tiếp tục thực hiện và hoàn thiện.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan UBND huyện VN, Đại diện ông Chu Thế M trình bày: UBND huyện là Chủ dự án Công viên cây xanh – hồ sinh thái và chủ trì giải phóng mặt bằng để giao đất cho Công ty TNHH TH thực hiện dự án Khu dân cư số 1, thị trấn ĐC.

Tại Dự án khu dân cư số 1 có các thửa đất 46, 86 và 89 tờ Bản đồ địa chính số 23 TT ĐC, tổng diện tích 1.469m2.

Tại dự án Công viên cây xanh – hồ sinh thái có Thửa đất số 199 Tờ bản đồ địa chính số 17, thị trấn ĐC, diện tích 123,2m2.

Các thửa đất trên chưa lập thủ tục thu hồi đất, bồi thường giải phóng mặt bằng. Lý do các thửa đất là của cụ Lê Thị H chết để lại, hiện nay chưa xác định được người được hưởng di sản thừa kế.

Dự án khu dân cư số 3 là dự án do chủ đầu tư tự thỏa thuận bồi thường, giải phóng mặt bằng. UBND huyện chỉ thực hiện chức năng quản lý nhà nước và thẩm định hồ sơ khi chủ đầu tư đã thực hiện xong việc bồi thường, giải phóng mặt bằng.

Nay xảy ra việc tranh chấp di sản thừa kế của bà H để lại, UBND huyện đề nghị Tòa án nhanh chóng giải quyết vụ án để các dự án được thực hiện đúng tiến độ và kế hoạch kinh tế - xã hội của huyện.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn chị Lường Thị T và cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lường Thế Đ, ông Phạm Ngọc K – Luật sư trình bày quan điểm bảo vệ:

Cụ bà Lê Thị H chết có để lại di chúc cho bà Lương Thị H và bà Lương Thị B một phần tài sản là các thửa đất 420, 421 ; 396, 397 tờ bản đồ số 23. Ngoài ra bà H còn được chia thêm thửa số 89 tờ bản đồ số 10, bà B được chia thêm thửa số 92 tờ bản đồ số 10. Ông H được chia thửa số 422 tờ số 23.

Gia đình bà T, chị T, anh Đ được chia thửa số 19 cùng toàn bộ nhà và tài sản trên đất; thửa số 45, 86, 89, 12 tờ bản đồ 23; Thửa số 35 tờ bản đồ số 10.

Sau khi có dự án Khu dân cư số 1 của Thị trấn ĐC bà B, bà H cản trở việc nhận tiền bồi thường giải phóng mặt bằng của gia đình chị T nên chị T làm đơn yêu cầu Tòa án xác lập quyền thừa kế của chị T, anh Đ đối với toàn bộ đất đai, nhà cửa mà cụ bà Lê Thị H để lại, đã phân chia cho ông P, bà T.

Ông khẳng định có sự kiện cụ bà H phân chia đất năm 1996, 2006 và năm 2009 cho tất cả các con của cụ bà H. Các con đều được phân chia kỷ phần bằng nhau thể hiện ở các thửa đất họ được hưởng.

Thứ hai sự kiện pháp lý cụ bà H lập di chúc cho bà B, bà H, khẳng định di chúc cụ bà H lập năm 2009 là hợp pháp. Có hiệu lực từ năm 2010, bản thân bà B, bà H đã hưởng di sản thừa kế theo di chúc, không có lý do gì được hưởng thêm.

Kết quả xem xét thẩm định tại chỗ ngày 25/05/2018 xác định hiện trạng đất và tài sản trên đất gồm:

1- Thửa đất số 19 tờ bản đồ địa chính số 16, có tổng diện tích là 3.017 m^2. Trong đó có 400 m^2 đất ở tại đô thị (ODT); 2617 m^2 đất màu.

+ Trên phần đất này xác định tài sản cụ bà H để lại gồm: 01 ngôi nhà 5 gian cột gỗ, mái lợp ngói đỏ, xà gồ cầu phong (gỗ xẻ), cao 2,5m, bó nền, tường chát tócxi diện tích 128,8m^2; 01 nhà bếp 3 gian cột gỗ, mái lợp ngói đỏ, xà gồ cầu phong (gỗ xẻ), cao 2,5m, bó nền, vách rơm diện tích 55m^2.

Xác định tài sản của bà C 01 nhà tắm 4m^2 tường xây gạch xilicat, mái lợp phi proximăng. 01 chuồng lợn có diện tích mái 26,5m^2 lợp ngói đất nung 22 viên/m^2< 4m

+ Các đương sự thống nhất tài sản trên đất nông nghiệp sau trên thửa đất nông nghiệp số 19 tờ bản đồ số 16 là tài sản của cụ bà H để lại gồm: 05 cây mít (04 cây đường kính 30cm, 01 cây đường kính 50cm); 06 cây móc mật (01 cây đường kính 50cm, 05 cây đường kính 10cm); 02 cây trứng gà (01 cây đường kính 50cm, 01 đường kính 30cm); 02 Cây cau có chiều cao 7m; 02 cây Hồng Xiêm (01 cây đường kính 30cm, 01 cây đường kính 50cm).

+ Xác định trên đất tài sản của bà C gồm: Cây sưa 75 cây đường kính <3 cm; cây Sấu 2 cây đường kính 3-5 cm; cây vải gồm 02 cây đường kính 30cm; cây mít 3 cây đường kính 50 cm; cây ngót rừng 05 cây đường kính 20cm cây mai+ tre 60 cây mỗi loại 30 cây; cây Bòng 10 cây đường kính 10-15cm; cây chanh 10 cây đã cho thu hoạch.

(Phần thống kê tài sản cây cối hoa màu trên thửa đất số 19 là khác nhau không trùng lặp).

2- Thửa đất số 45 tờ bản đồ số 23, có tổng diện tích là 657 m2. Mục đích sử dụng: đất trồng Lúa, hiện trạng sử dụng đất không có gì, hiện tại Công ty TNHH th đã thực hiện một phần dự án đầu tư xây dựng khu dân cư số 1, Thị trấn ĐC - VN .

3- Thửa đất số 86 tờ bản đồ số 23, có tổng diện tích là 540 m2. Mục đích sử dụng: đất trồng Lúa, hiện trạng sử dụng đất, không có gì, hiện tại Công ty TNHH TH đã thực hiện một phần dự án đầu tư xây dựng khu dân cư số 1, Thị trấn ĐC - VN .

4- Thửa đất số 89 tờ bản đồ số 23, có tổng diện tích là 272 m2. Mục đích sử dụng: đất trồng Lúa, hiện trạng sử dụng đất, không có gì, hiện tại Công ty TNHH TH đã thực hiện một phần dự án đầu tư xây dựng khu dân cư số 1, Thị trấn ĐC-VN .

5- Thửa đất số 420 tờ bản đồ số 23, có tổng diện tích là 511 m2. Mục đích sử dụng: đất trồng Lúa, hiện trạng sử dụng đất, bà Bđang trồng Lúa.

6- Thửa đất số 421 tờ bản đồ số 23, có tổng diện tích là 1080 m2. Mục đích sử dụng: đất trồng Lúa, hiện trạng sử dụng đất, bà B đang trồng Lúa.

7- Thửa đất số 422 tờ bản đồ số 23, có tổng diện tích là 1330 m2. Mục đích sử dụng: đất trồng Lúa, hiện trạng sử dụng đất, bà B đang trồng Lúa.

8- Thửa đất số 396 tờ bản đồ số 23, có tổng diện tích là 81 m2. Mục đích sử dụng: đất trồng Lúa, hiện trạng sử dụng đất, bà B đang trồng Lúa.

9- Thửa đất số 397 tờ bản đồ số 23, có tổng diện tích là 381 m2. Mục đích sử dụng: đất trồng Lúa, hiện trạng sử dụng đất, B đang trồng Lúa.

10- Thửa đất số 12 tờ bản đồ số 23, có tổng diện tích là 570 m2. Mục đích sử dụng: đất trồng Lúa, hiện trạng sử dụng đất, bà C đang trồng Lúa.

11- Thửa đất số 7 tờ bản đồ số 23, có tổng diện tích là 38m2. Hiện trạng trên đất không có gì.

12- Thửa đất số 375 tờ bản đồ số 23, có tổng diện tích là 261 m2. Mục đích sử dụng: đất trồng Lúa, hiện trạng sử dụng đất gồm chuối (03 bụi gồm 25 cây chưa có buồng); 01cây Sưa đường kính 10cm. Các đương sự cung cấp thông tin thửa đất này anh Lương Thế H(chồng của bà Lê Thị X) đã bán cho ông Phạm Thế T – Địa chỉ: Phố TL – thị trấn ĐC - VN – Thái Nguyên.

13- Thửa đất số 199 tờ bản đồ số 17, có tổng diện tích là 282 m2. Mục đích sử dụng trồng Lúa. Tuy nhiên khi thực hiện các dự án Trường Mầm non LC - T.T ĐC; đường nội bộ thị trấn ĐC đã thu hồi 183,5m2 thu hồi năm 2015. Diện tích còn lại của thửa đất là 98,5m2. Hiện trạng đang trồng đỗ (bà C trồng).

14- Thửa đất số 200 tờ bản đồ số 17, có tổng diện tích là 686 m2 đã thu hồi toàn bộ để thực hiện dự án Trường Mầm non LC – thị trấn ĐC; đường nội bộ T.T ĐC, tuy nhiên chưa chỉnh lý trong giấy CNQSD đất số T725626 do UBND huyện VN cấp ngày 20/9/2001.

15- Thửa đất số 217 tờ bản đồ số 17, có tổng diện tích là 460 m2, mục đích sử dụng trồng Lúa. Đã thu hồi 421,4m2 để thực hiện dự án trường mần non LC - T.T ĐC; đường nội bộ thị trấn ĐC, tuy nhiên chưa chỉnh lý trong giấy CNQSD đất số T725626 do UBND huyện VN cấp ngày 20/9/2001. Diện tích còn lại là 38,6m2, bà C đang trồng đỗ.

16- Thửa đất số 35 tờ bản đồ số 10, có tổng diện tích là 664 m2. Mục đích sử dụng: đất màu, hiện trạng trên đất bà C trồng 81 cây Sưa đường kính là 5cm; 160 cây Keo đường kính từ 5-10 cm.

17-Thửa đất số 89 tờ bản đồ số 10, có tổng diện tích là 1307 m2. Mục đích sử dụng: đất màu, hiện trạng trên đất bà Hải đang trồng 10 cây Sưa đường kính là <3cm; 13 cây Lát đường kính 2-5 cm; 130 cây Keo đường kính từ 5-10cm; 10 cây Keo đường kính từ 15- 20cm.

18-Thửa đất số 92 tờ bản đồ số 10, có tổng diện tích là 992 m2. Mục đích sử dụng: đất màu, hiện trạng trên đất bà Đông đang trồng 100 cây Sưa đường kính là 4- 5cm; 25 cây chuối.

**Tổng diện tích đất nông nghiệp và đất ở là: 11.838,1m^2 trong đó có 400m^2 đất ở tại đô thị và 11.438,1m^2 đất nông nghiệp.*

Toàn bộ diện tích đất nông nghiệp gồm các thửa 19; 199; 200; 217; 45; 86; 89; 420; 421; 422; 375; 396; 397; 12; 7; 35; 89; 92 (18 thửa) nằm trong Giấy chứng nhận QSD đất T725626 do UBND huyện VN cấp ngày 20/09/2001 và 400m2 đất ở do UBND huyện VN cấp Giấy chứng nhận QSD đất ngày 08/01/2002, số vào sổ cấp giấy 00208. Hai giấy chứng nhận đều mang tên bà Lê Thị H.

Tổng giá trị tài sản tranh chấp theo biên bản định giá ngày 25/05/2018 là: 974.024.500 đồng (Chín trăm bảy mươi tư triệu không trăm hai mươi tư nghìn năm trăm đồng).

Về Lúa của bà B trồng và đỗ của bà C trồng, các bên đương sự xác định không tranh chấp, không yêu cầu định giá nên Hội đồng định giá không xem xét định giá.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 04 ngày 26/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện VN tỉnh Thái Nguyên đã xét xử và quyết định:

Căn cứ Điều 26; 35; 39; 147; 157; 165 ; 227; 228 và 235 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 631, 632, 633, 635, 636, 646, 649, 652, 667, 674, 675 và 676 Bộ luật dân sự năm 2005;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Lường Thị T yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp thừa kế với bà Lương Thị B, bà Lương Thị H.

2. Xác định thời điểm mở thừa kế của cụ bà Lê Thị H là ngày 13/11/2010. Thời điểm mở thừa kế của ông Lường Văn P là ngày 03/02/2013 và thời điểm mở thừa kế của ông Lương Thế H là ngày 16/11/2015.

Địa điểm mở thừa kế tại Thị trấn ĐC, VN, Thái Nguyên.

3.Xác định thừa kế theo pháp luật của cụ bà Lê Thị H là ông Lường Văn P, bà Lương Thị H, bà Lương Thị Đ và ông Lương Thế H.

Xác định thừa kế theo pháp luật của ông Lường Văn P là anh Lường Văn Đ và chị Lường Thị T.

Xác định thừa kế theo pháp luật của ông Lương Thế H là bà Lê Thị X, cháu Lương Lê H.N và cháu Lương Lê M.A.

4. Xác định 02 bản di chúc của bà Lê Thị H lập cùng ngày 13/04/2009 tại UBND Thị trấn ĐC, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên là hợp pháp.

5.Xác định di sản thừa kế của cụ bà Lê Thị H là đất và tài sản trên đất tại Xóm LL, TT ĐC, VN, Thái Nguyên đã được UBND huyện VN cấp Giấy chứng nhận QSD đất cho bà Lê Thị H, theo Giấy chứng nhận QSD đất số T725626 cấp ngày 20/09/2001 và Giấy chứng nhận QSD đất cấp ngày 08/01/2002 số vào sổ cấp giấy 00208.

6.Phần di sản chia theo di chúc:

6.1. Bà Lương Thị H toàn quyền quản lý, sử dụng Thửa đất 420, 396 và 397 tờ bản đồ địa chính số 23 Thị trấn ĐC, VN, Thái Nguyên.

6.2. Bà Lương Thị B toàn quyền quản lý, sử dụng Thửa số 421 tờ bản đồ địa chính số 23 Thị trấn ĐC,VN, Thái Nguyên.

(Các thửa đất có sơ đồ đo vẽ kèm theo)

6.Phần di sản chia theo pháp luật**.**

Xác định tổng giá trị di sản bà Lê Thị H để lại là 588.002.800 đồng, chia đều cho 04 đồng thừa kế. Bà Lương Thị H, bà Lương Thị B mỗi người hưởng một suất là 147.000.700 đồng. Chị Lương Thị T, anh Lường Thế Đ cùng hưởng một suất là 147.000.700 đồng. Bà Lê Thị X, cháu Lương Lê M.A, cháu Lương Lê H.N cùng hưởng một suất là 147.000.700 đồng. Cụ thể:

6.1. Chị Lường Thị T và anh Lường Thế Đ có toàn quyền quản lý sử dụng:

-Thửa đất số 19 tờ bản đồ số 16 Bản đồ địa chính Thị trấn ĐC, VN, Thái Nguyên, gồm 400m2 đất ở và 2617m2 đất màu, có giá trị 299.107.200 đồng. *(Trên đất có tài sản của bà C và các con trị giá 37.086.000 đồng).*

-Thửa đất số 45 tờ bản đồ số 23 Bản đồ địa chính Thị trấn ĐC, VN , Thái Nguyên, diện tích 657m2 có giá trị 28.513.800 đồng.

-Thửa đất số 89 tờ bản đồ số 23 Bản đồ địa chính Thị trấn ĐC, VN , Thái Nguyên, diện tích 272m2 có giá trị 11.804.800 đồng.

-Thửa đất số 35 tờ bản đồ số 10 Bản đồ địa chính Thị trấn ĐC, VN , Thái Nguyên, diện tích 664m2, có giá trị 23.892.400 đồng. *(Trên đất có tài sản của bà C và các con trị giá 9.569.000 đồng).*

-Thửa đất số 7 Tờ bản đồ số 23 có giá trị 1.489.600 đồng.

Tổng trị giá tài sản chị T, anh Đ được chia theo pháp luật là 364.807.800 đồng.

6.2. Bà Lương Thị B có toàn quyền quản lý, sử dụng:

-Thửa đất số 12 tờ bản đồ số 23 Bản đồ địa chính Thị trấn ĐC, VN , Thái Nguyên, diện tích 570m2, có trị giá 22.344.000 đồng.

-Thửa đất số 199 tờ bản đồ số 17 Bản đồ địa chính Thị trấn ĐC, VN , Thái Nguyên, diện tích 282m2 đã bị thu hồi 183,5m2 còn lại 98,5m2, có trị giá 4.274.900 đồng.

-Thửa đất số 92 tờ bản đồ số 10 Bản đồ địa chính Thị trấn ĐC, VN , Thái Nguyên, diện tích 992m2 có trị giá 36.803.200 đồng. *(Trên đất có tài sản của bà B trị giá 2.200.000 đồng).*

Tổng trị giá tài sản bà B được chia theo pháp luật là 63.422.100 đồng.

6.3.Bà Lương Thị H có toàn quyền quản lý, sử dụng:

-Thửa số 86 tờ bản đồ số 23 Bản đồ địa chính Thị trấn ĐC, VN , Thái Nguyên, diện tích 540m2 có trị giá 23.436.000 đồng.

-Thửa số 89 tờ bản đồ số 10 Bản đồ địa chính Thị trấn ĐC, VN , Thái Nguyên, diện tích 1.307 m2 có trị giá 48.489.700 đồng. *(Trên đất có tài sản của bà H trị giá 5.313.500 đồng).*

Tổng trị giá tài sản bà H được chia theo pháp luật là 71.925.700 đồng.

6.4. Bà Lê Thị X, cháu Lương Lê M.A - Sinh năm 2004 và cháu Lương Lê H.N - Sinh năm 2012 (*Đại diện theo pháp luật của cháu A và cháu N là bà Lê Thị X - mẹ đẻ cháu A và cháu N)* có toàn quyền quản lý, sử dụng:

-Thửa số 422 tờ bản đồ số 23 Bản đồ địa chính Thị trấn ĐC, VN , Thái Nguyên, diện tích 1.307 m2 có trị giá 74.480.000 đồng.

-Thửa số 375 tờ bản đồ số 23 Bản đồ địa chính Thị trấn ĐC, VN , Thái Nguyên, diện tích 261 m2 trị giá 11.692.800 đồng. *(Trên đất có tài sản của ông T trị giá 912.000 đồng).*

-Thửa số 217 tờ bản đồ số 17 Bản đồ địa chính Thị trấn ĐC, VN , Thái Nguyên, diện tích 460m2 diện tích 282m2 đã bị thu hồi 421,4m2 còn lại 38,6m2trị giá 1.674.400 đồng.

Tổng trị giá tài sản bà Lê Thị X, cháu Lương Lê M.A và cháu Lương Lê H.N được chia theo pháp luật là 87.847.200 đồng.

6.5. Buộc người nhận phần di sản bằng hiện vật nhiều hơn phải trích chia giá trị cho người nhận phần di sản bằng hiện vật ít hơn. Cụ thể:

-Chị Lường Thị T và anh Lường Thế Đ trích chia cho bà Lương Thị B tổng số tiền 83.578.600 đồng, được trừ đi phần giá trị là công sức đóng góp của bà C, chị T và anh Đ vào khối di sản bà B được nhận là 11.408.100 đồng. Chị T, anh Đ còn phải trích chia cho bà B số tiền 72.170.500 đồng.

-Chị Lường Thị T và anh Lường Thế Đ trích chia cho bà Lương Thị H tổng số tiền 75.075.000 đồng, được trừ đi phần giá trị là công sức đóng góp của bà C, chị T và anh Đ vào khối di sản bà H được nhận là 10.044.000 đồng. Chị T, anh Đ còn phải trích chia cho bà H số tiền 65.031.000 đồng.

-Chị Lường Thị T và anh Lường Thế Đ trích chia cho bà Lê Thị X , cháu Lương Lê M.A và cháu Lương Lê H.N tổng số tiền 59.153.500 đồng, được trừ đi phần giá trị là công sức đóng góp của bà T, chị T và anh Đ vào khối di sản bà X, cháu N, cháu A được nhận là 717.600 đồng. Chị T, anh Đ còn phải trích chia cho bà X, cháu N, cháu A số tiền 58.435.900 đồng.

(Các thửa đất có sơ đồ đo vẽ kèm theo)

7. Bác các yêu cầu khác của các đương sự.

8. Về án phí và chi phí tố tụng:

8.1. Về án phí:

-Buộc bà Lương Thị B, bà Lương Thị H mỗi người phải chịu 7.350.000 đồng.

-Buộc bà Lê Thị X, cháu Lương Lê M.A - Sinh năm 2004 và cháu Lương Lê H.N - Sinh năm 2012 (*Đại diện theo pháp luật của cháu A và cháu N là bà Lê Thị X - mẹ đẻ cháu A và cháu N)* phải chịu 7.350.000 đồng.

-Buộc anh Lường Thế Đ và chị Lường Thị T phải chịu 7.350.000 đồng được trừ vào số tiền 5.000.000 đồng tạm ứng án phí chị T đã nộp tại Chi cục Thi hành án

dân sự huyện VN theo biên lai số 0009215 ngày 07 tháng 06 năm 2017. Anh Đ, chị T còn phải nộp 2.350.000 đồng.

8.2. Về chi phí tố tụng:

-Buộc bà Lương Thị B, bà Lương Thị H mỗi người phải chịu 1.250.000 đồng chi phí xem xét thẩm định và định giá tài sản.

-Buộc bà Lê Thị X, cháu Lương Lê M.A - Sinh năm 2004 và cháu Lương Lê H.N - Sinh năm 2012 (*Đại diện theo pháp luật của cháu A và cháu N là bà Lê Thị X - mẹ đẻ cháu A và cháu N)* phải chịu 1.250.000 đồng chi phí xem xét thẩm định và định giá tài sản.

-Buộc anh Lường Thế Đ và chị Lường Thị T phải chịu 1.250.000 đồng chi phí xem xét thẩm định và định giá tài sản.

Bà C là đại diên theo ủy quyền của chị T và anh Đ đã nộp 5.000.000 tiền tạm ứng và Tòa án đã chi hết. Nay thu của bà B, bà H, của bà X, cháu A, cháu N – Đại diện là bà Lê Thị X trả cho chị Thời, anh Đ.

Áp dụng Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 đương sự phải chịu lãi xuất đối với khoản tiền chậm thi hành án.

Ngày 24/12/2019 bị đơn bà Lương Thị B và Lương Thị H có đơn kháng cáo không nhất trí với bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị đơn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đều xác định.

Khi cụ Tài chết năm 1983 không để lại di chúc, trước khi cụ H được cấp giấy chứng nhận QSD đất vào năm 2001 và năm 2002 thì các đồng thừa kế không có thỏa thuận thống nhất để giao cho cụ H được toàn quyền đứng tên quyền sử dụng đất. Di sản thừa kế là của cụ T và cụ H.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn và bị đơn trình bày quan điểm bảo vệ, đề nghị Hội đồng xét xử hủy toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm để xét xử lại.

Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện Viện kiểm sát phát biểu sự tuân theo pháp luật của thẩm phán chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử từ khi thụ lý vụ án đến trước khi nghị án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về đường lối giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện VN , tỉnh Thái Nguyên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, nghe lời trình bày của đương sự. Sau khi nghe ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1.] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị đơn bà B và bà H làm trong hạn luật định đã nộp dự phí kháng cáo, là hợp lệ được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2.] Về nội dung: Các đồng nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đều xác định: Về quan hệ huyết thống.

Cụ Lương Thế T và cụ Lê Thị H sinh được 05 người con gồm Lường Văn Ph, Lương Thị B, Lương Thị H, Lương Thế H, Lương Thế T. Cụ Lương Thế T chết năm 1983, cụ Lê Thị Hồng chết 2010.

Về hàng thừa kế thì các con của cụ Tài và cụ H là hàng thừa kế thứ nhất Ông Lương Văn P chết năm 2013, ông Lương Thế H chết năm 2015 chết sau cụ T và cụ H do vậy hai con của ông P là chị Lường Thị T và anh Lường Thế Đ là người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông P. Hai con của ông H là cháu Lương Lê M.A và cháu Lương Lê H. N và bà Lê Thị X (vợ của ông H) là người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông H.

Về di sản thừa kế: Tại phiên tòa, các đồng nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đều xác định: Di sản Thừa kế gồm nhà và đất, tài sản trên đất đã có giấy chứng nhận QSD đất mang tên cụ Lê Thị H, do UBND huyện VN cấp năm 2001 và năm 2002 là của cụ T và cụ H khi còn sống.

Cụ T chết năm 1983 không để lại di chúc, cụ H chết năm 2010 để lại di chúc cho bà Đ và bà H một phần tài sản.

Tòa án cấp sơ thẩm không xác định thời hiệu khởi kiện chia di sản thừa kế đối với cụ Tài từ đó không xác định được di sản thừa kế của cụ H và cụ T là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng.

Trong vụ án này, cấp sơ thẩm chưa thu thập hồ sơ cấp giấy chứng nhận QSD đất của cụ H năm 2001 và năm 2002 để xác định tại thời điểm cấp giấy chứng nhận QSD đất cho cụ H, hàng thừa kế thứ nhất của cụ T và cụ H đã thống nhất chuyển toàn bộ di sản của cụ T cho cụ H hay không? Trường hợp không có thỏa thuận giữa các đồng thừa kế chuyển tài sản của cụ T cho cụ H thì phải xác định di sản mà cụ H đứng tên là di sản của cụ T và cụ H. Từ đó đánh giá tính hợp pháp đối với di chúc của cụ H cho bà B và bà H và xác định thời hiệu khởi kiện chia di sản của cụ T?

Do có sự vi phạm nghiêm trọng về thủ tục tố tụng, mà cấp phúc thẩm không thể khắc phục được, cần phải hủy án sơ thẩm giao hồ sơ về cấp sơ thẩm giải quyết theo thẩm quyền.

Về án phí bà B và bà H không phải chịu án phí phúc thẩm.

Quan điểm đề nghị của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn và bị đơn tại phiên tòa là có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 308, Điều 148 của Bộ luật tố tụng d ân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bà Lương Thị Đ và bà Lương Thị H. Tuyên xử:

1. Huỷ bản án dân sự sơ thẩm số 04/2019/DSST ngày 26/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện VN , tỉnh Thái Nguyên. Giao hồ sơ cho Toà án nhân dân huyện VN , tỉnh Thái Nguyên giải quyết lại vụ án theo thẩm quyền.

2. Về án phí: Bà Lương Thị B và bà Lương Thị H không phải chịu án phí phúc thẩm, được hoàn lại mỗi người 300.000đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp

theo biên lai thu số 0007621 ngày 28/4/2019 (bà B), biên lai thu số 0007622 ngày 28/4/2019 (bà H) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện VN , tỉnh Thái Nguyên.

Án phí dân sự sơ thẩm được xác định lại khi giải quyết lại vụ án.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành./.

Nơi nhận:
- VKS ND tỉnh Thái Nguyên;
- TAND huyện VN ;
- THADS huyện VN ;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hồng Phương